

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN
THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 259/BC-TKDK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty Cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301479273
- Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 250.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 10, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 028 3781 6111
- Số fax: 028 3781 7111
- Website: www.pve.vn
- Mã cổ phiếu: PVE
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Tiền thân Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được thành lập ngày 10/04/1998 từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 03/1998/QĐ/VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên của Tổng công ty Dầu khí Việt nam (Petrovietnam – nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).



- Ngày 27/02/2002, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVIACC) được đổi tên giao dịch và tên viết tắt thành Petrovietnam Engineering Company (PV Engineering) theo Quyết định số 341/QĐ/HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt nam.
- Ngày 26/03/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 531/QĐ-TCCB chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí với vốn điều lệ là 25 tỷ đồng.
- Ngày 08/12/2004, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí và Quyết định số 24/2005/QĐ-BCN ngày 30/5/2005 của Bộ Công nghiệp về việc sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN;
- Ngày 25/6/2005, đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí.
- Ngày 14/9/2005, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003829.
- Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2005.
- Ngày 02/01/2008, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 15/12/2009, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 16/9/2010, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí được cơ cấu lại thành Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2271/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Tháng 06/2011, PV Engineering tổ chức ra mắt Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí.

❖ Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết:
 - + Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng;
 - + Tư vấn quản lý dự án chuyên ngành dầu khí từ trên bờ đến ngoài biển, dự án thăm dò, khai thác dầu khí, lọc dầu, dự án công nghiệp và dân nghiệp.
 - + Tư vấn lập dự án đầu tư.

- + Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu.
- + Tư vấn quản lý dự án, giám sát và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- + Lập dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về vấn đề tài chính kế toán);
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí và các dự án xây dựng khác;
- Khảo sát xây dựng;
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

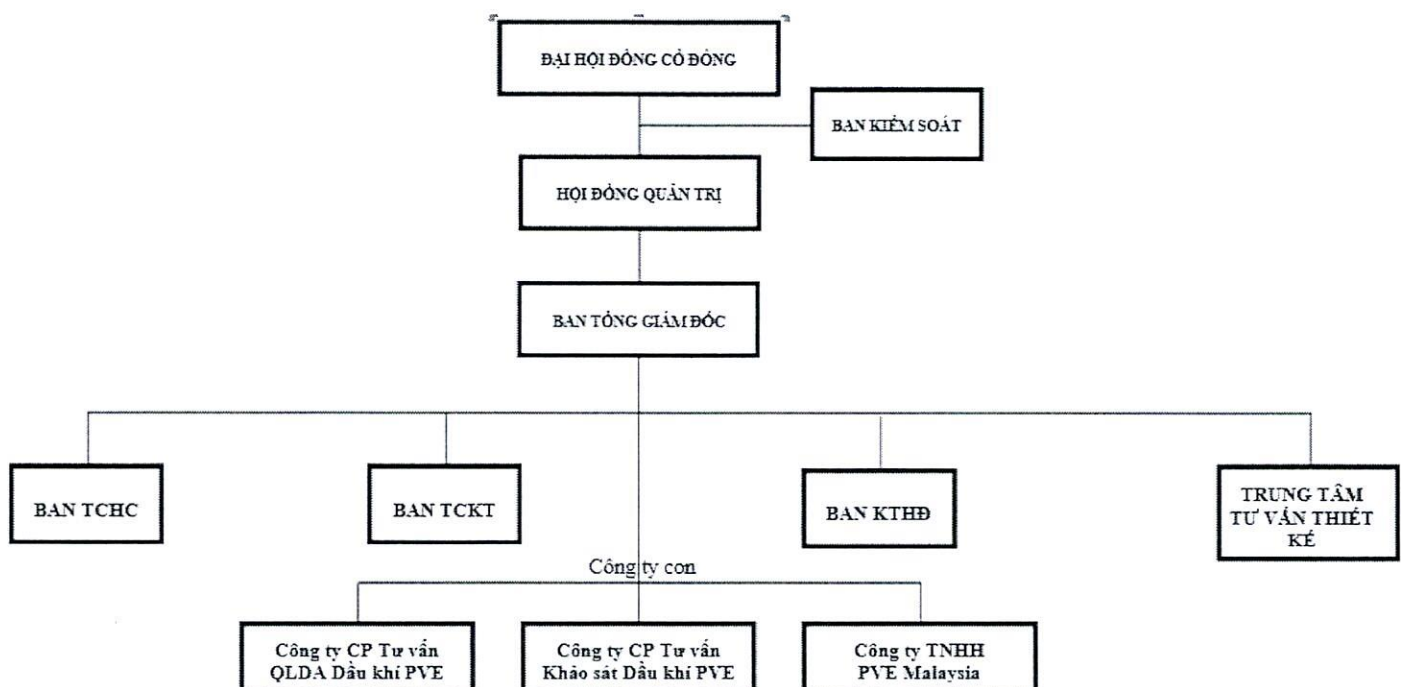
2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Tổng công ty hoạt động theo mô hình tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3. Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1. Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC):

- Được thành lập theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ 01/6/2011, tiền thân là Chi nhánh – Xí nghiệp Công trình Dầu khí và bộ phận Quản lý Dự án trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát các dự án thuộc Tập đoàn hoặc các đơn vị thuộc Tập đoàn bao gồm các dự án chuyên ngành dầu khí, nhiên liệu sinh học và các dự án chuyên ngành khác (không bao gồm các dự án điện).
- Vốn điều lệ thực góp: 34.034.700.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty là 71,61%.

3.3.2. Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC):

- Được thành lập theo Nghị quyết số 36/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2011 trên cơ sở cơ cấu lại Chi nhánh – Xí nghiệp Khảo sát và Dịch vụ Công trình trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 9, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khảo sát đánh giá hiện trạng công trình, kiểm định không phá hủy (NDT) và dịch vụ kỹ thuật các dự án thuộc chuyên ngành dầu khí trên bờ và ngoài biển, các dự án nước sâu và các dự án công nghiệp khác.
- Vốn điều lệ thực góp: 13.883.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty là 86,75%.

3.3.3. Công ty TNHH ITV Tư vấn Thiết kế Dầu khí tại Malaysia (PVE (M) Sdn.Bhd)

- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Dầu khí tại Malaysia theo loại hình công ty TNHH tư nhân (Private Company Limited by Shares) là đơn vị thành viên của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ - HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Địa chỉ công ty: No.8, Jalan Siakap SG Rengit, 81620 Pengerang, Johor.
- Lĩnh vực hoạt động: Thực hiện các loại hình dịch vụ EPC; Cung cấp các dịch vụ quản lý dự án và tư vấn giám sát trong lĩnh vực dầu khí từ thượng nguồn đến hạ nguồn và các dự án công nghiệp khác; Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát địa hình địa chất và kiểm định, kiểm tra không phá hủy cho các dự án công nghiệp và dầu khí; Thương mại, xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư cho các công trình công nghiệp và dầu khí; Cung cấp nguồn lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án trong ngành dầu khí
- Vốn điều lệ thực góp: 5.348.772.150 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty là 100%.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- Tập trung phát triển theo chiều rộng và từng bước theo chiều sâu các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Tổng công ty, bao gồm: tư vấn đầu tư, thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát, kiểm định và dịch vụ kỹ thuật cao lĩnh vực công nghiệp – năng lượng, phát triển mạnh tại thị trường trong nước và mở rộng ra thị trường quốc tế.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngang tầm với các công ty tư vấn nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và tạo được uy tín với khách hàng.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung phát triển quy mô hoạt động thông qua đầu tư công nghệ mới, nâng cao năng lực nhân sự, cải tiến quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả thực hiện dự án, tăng năng lực cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước.
- Mở rộng thị trường ra nước ngoài và mở rộng các lĩnh vực hoạt động mới như năng lượng tái tạo.
- Phát triển các mối quan hệ đối tác chiến lược với các công ty quốc tế.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty:

- Chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường, các công trình/nhà máy do PVE đảm nhận thiết kế theo đúng tiêu chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế về phòng cháy chữa cháy và môi trường.

- Sử dụng công nghệ xanh và tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu sự tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Tích cực đẩy mạnh các hoạt động từ thiện vì cộng đồng như: ủng hộ các quỹ và tài trợ cho các công trình an sinh xã hội, tặng quà cho người nghèo, hiến máu nhân đạo, giúp đỡ các trường hợp cán bộ nhân viên Tổng công ty gặp khó khăn,...

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế của ngành dầu khí, PVE đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động khó lường. Năm 2024, nguồn công việc từ các dự án đầu tư trong và ngoài ngành có thể tiếp tục khan hiếm do các yếu tố như lạm phát, suy thoái kinh tế và sự chậm trễ trong triển khai các dự án. Điều này có thể dẫn đến cạnh tranh gay gắt hơn trong việc giành lấy các gói thầu.

5.2. Rủi ro về luật pháp:

Hoạt động của PVE phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Xây dựng và các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế. Với việc là công ty đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán, PVE cũng phải tuân theo Luật Chứng khoán và các quy định liên quan. Hệ thống pháp luật tại Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, do đó, các luật và văn bản dưới luật có thể được điều chỉnh, ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

5.3. Rủi ro về cạnh tranh:

Ngành công nghiệp dầu khí tại Việt Nam đang thu hút sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong lĩnh vực tư vấn thiết kế và quản lý dự án. PVE cũng đang mở rộng kinh doanh ra thị trường ngoài ngành dầu khí và quốc tế, điều này sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh từ các đối thủ đã có vị thế vững chắc trên thị trường.

5.4. Rủi ro khác:

Do đặc thù của ngành xây dựng, PVE thường xuyên phải đối mặt với nhu cầu tín dụng ngắn hạn để thực hiện các dự án. Biến động lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH so với KH 2024
I	Toàn Tổng công ty				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	210	169.16	81%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.1	5.67	183%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.48	1.46	59%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	15	14.54	97%
II	Công ty mẹ				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	110	111.54	101%
2	Chi phí	Tỷ đồng	107.9	109.19	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.1	7.27	346%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.68	2.88	171%
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	8.5	12.67	149%
6	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	0.5	-	
7	Chỉ tiêu lao động - tiền lương				
	- Số lao động cuối kỳ	người	160	126	79%
	- Số lao động bình quân	người	155	137	88%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	24	26.5	110%
	- Đào tạo	Lượt người	150	66	44%
	- Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0.4	0.41	102%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 chưa đạt ở một số chỉ tiêu so với kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề do một số nguyên nhân sau:

- Nguồn công việc bị cạnh tranh khốc liệt, giá dịch vụ thấp.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy lãnh đạo Tổng công ty chưa ổn định.
- Khó khăn về nguồn tài chính do áp lực thanh toán cho nhà cung cấp, nhà thầu phụ, lãi vay ngân hàng, nợ thuế, bảo hiểm xã hội, khoản vay bắt buộc của BIDV,...; không mở được bảo lãnh ngân hàng cho các gói thầu, hợp đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT
2	Đình Văn Đình	Thành viên HĐQT
3	Đỗ Văn Thanh	Thành viên HĐQT
4	Fong Nyuk Loon	Thành viên HĐQT
5	Lê Thái Thanh	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ngô Ngọc Thường	Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Khắc Chương	Trưởng Ban tài chính – Kế toán

2.2. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

2.2.1. Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Lê Hữu Bốn
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Số CMND/hộ chiếu: 028061004644 Ngày cấp: 05/02/2020
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1961
- Quê quán: Đông Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 128/65, Hoàng Văn Thụ, P.7, TP. Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

3/1979 – 11/1983	Bộ đội E759 Binh đoàn 318
12/1983 – 6/1995	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Liên hiệp Xây lắp Dầu khí
7/1995 – 6/1999	Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS)

10/2000 – 8/2001	Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Công trình khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí
9/2001 – 4/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty/ Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh XN Công trình Dầu khí – PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
5/2008 – 10/2012	Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
10/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

2.2.2. Ông Đinh Văn Dĩnh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đinh Văn Dĩnh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Số CMND: 001060018266 Ngày cấp 05/02/2020
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1960
- Quê quán: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Tây (Nay là Hà Nội)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 135C Nguyễn Văn Đậu, P5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

12/1980	Cán bộ Kế toán Ban Kiến thiết KCN Dầu khí Vũng tàu – Tổng cục Dầu khí
01/1981 - 5/1982	Biệt phái công tác giúp Trung đoàn 759 Binh đoàn 318, làm công tác Kế toán
6/1982 - 1985	Cán bộ kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt xô
1/1985 - 1/1988	Đi học tại trường Đại học tại trường Đại học Tài chính Kế toán Hà nội- Chuyên tu tập trung – Khoa Kế toán
1988 - 5/1993	Làm cán bộ Phòng Kế toán tài chính Công ty Khí đốt

6/1993 - 1/2004	Phó phòng/Kế toán trưởng Phòng tài chính Kế toán Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí
1/2004 - 5/2006	Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dầu khí
5/2006 - 11/2009	Phó Trưởng ban – Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B - Ô môn
12/2009 - 03/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí)
04/2010 - 04/2017	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
Từ 4/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

2.2.3. Ông Đỗ Văn Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đỗ Văn Thanh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Số CMND: 00106201572 Ngày cấp: 24/11/2021
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1962
- Quê quán: Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 49^B, Đinh Công Tráng, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến Điện
- Quá trình công tác:

10/1986 – 3/1987	Sỹ quan Quân đội, Trung úy – Trợ lý kỹ thuật tại Ban Kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không
3/1987 – 12/1992	Đại úy, Phó chủ nhiệm kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không. Tháng 12/1992 xuất ngũ
1993 – 1997	Chủ nhiệm công trình, trực tiếp tham gia duy tu, sửa chữa giàn khoan, tàu chứa dầu.
1997 – 1999	Đội trưởng Đội Xây lắp 1 thuộc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm

2000 – 2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí.
2001 – 2003	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí – Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
2003 – 2005	Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering
2005 – 7/2006	Phó Giám đốc, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
8/2006 – 1/2008	Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
2/2008 – 5/2008	Quyền Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
6/2008 – 06/2011	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
06/2011 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

2.2.4. Ông Fong Nyuk Loon – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Fong Nyuk loon
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quốc tịch: Malaysia
- Quá trình công tác:

4/1984 - 8/1985	Kỹ sư xây dựng, Công ty Chiyoda Malaysia
9/1985 - 12/1989	Kỹ sư kết cấu, Công ty Mc Dermott Malaysia
12/1989 - 12/1994	Kỹ sư chủ chốt kết cấu, Technip Malaysia
1/1995 - 12/1997	Phó phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
1/1998 - 6/2005	Trưởng phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
7/2005 - 12/2005	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2006 - 12/2009	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2010 - 3/2013	Phó chủ tịch thiết kế và công nghệ thông tin, Technip Malaysia
4/2013 đến nay	- Thành viên HĐQT Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu

	khí – CTCP - Phó Giám đốc điều hành/Phó chủ tịch thiết kế Onshore-Offshore Châu Á Thái Bình Dương, Technip Malaysia
--	--

2.2.5. Ông Lê Thái Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: Lê Thái Thanh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập
- Số CMND: 052061000106 Ngày cấp: 25/04/2021
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/4/1961
- Quê quán: Nhơn Phong, An nhơn, Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CC Himlam-Cholon, 491 Hậu Giang, P.11, Q.6, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Toán Cơ
- Quá trình công tác:

1986 – nay	Giảng viên khoa Khoa học Ứng dụng, Bộ môn Toán Ứng dụng, Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP HCM;
2016 - nay	kiêm Phó giám đốc Trung tâm Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực - Đại học Bách khoa Tp.HCM.
6/2018 - nay	Thành viên HĐQT độc lập Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

2.2.6. Ông Ngô Ngọc Thường – Tổng giám đốc

- Họ và tên: Ngô Ngọc Thường
- Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc
- Số CCCD: 033072011871 Ngày cấp: 18/8/2022
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1972
- Quê quán: Hải Hưng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 362/3 Nguyễn Văn Linh, KP 4, P. Bình Thuận, Q.7, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ - Địa chất
- Quá trình công tác:

1996 – 1998	Nhóm trưởng Nhóm Công nghệ, Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí
1998 – 2000	Phó trưởng Phòng Thiết bị Điện – Điều khiển, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering (Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí)
2000 – 2002	Trưởng phòng Công nghệ, Xí nghiệp thiết kế thuộc Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí
2002 – 2005	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí.
2005 – 2006	Phó trưởng Phòng Kinh tế – Kỹ thuật, Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí
12/2006 – 7/2009	Phó Giám đốc/ Phụ trách Phòng Tư vấn Đầu tư CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí
7/2009 – 2/2013	Giám đốc CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
03/2013 – 6/2019	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế - Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
7/2019 – 6/2021	Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
7/2021 – 3/2022	Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
4/2022 – 4/2023	Thành viên Hội đồng quản trị /Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
4/2023 – 12/2024	Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
1/2025 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị /Tổng giám đốc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

2.2.7. Ông Nguyễn Khắc Chương – Trưởng ban Tài chính Kế toán

- Họ và tên: Nguyễn Khắc Chương

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Số CMND: 40077000900 cấp ngày 26/12/2021
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/04/1977
- Quê quán: Xã Bồi Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C1-15.07 Đường 115 KDC Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Q.7, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế/Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:

10/2001 - 03/2003	Chuyên viên Kế toán tại Công ty Xây dựng Xuất nhập khẩu 502 thuộc Tổng Công ty Giao thông 5
04/2003 - 12/2005	Chuyên viên Kế toán tại Công ty Cổ phần Miền Trung
02/2006 - 02/2007	Chuyên viên Kế toán tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tân Đô
03/2007 - 11/2007	Chuyên viên Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán Chi nhánh Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Xí nghiệp Khảo sát, Kiểm định và Dịch vụ Công trình
12/2007 - 05/2011	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Chi nhánh Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Xí nghiệp Khảo sát, Kiểm định và DVCT
06/2011 - 3/2020	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE thuộc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP
03/2020 - 2/2021	Phó ban/Phụ trách Ban Tài chính- Kế toán – Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP
3/2021 – Nay	Kế toán trưởng Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngô Ngọc Thường	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	3,750	0.015%
2	Nguyễn Khắc Chương	Kế toán trưởng	30	0.00012%

2.4. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi gì.

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2024, Tổng công ty có 193 cán bộ, nhân viên.

2.6. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Chính sách tuyển dụng: Tổng công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Tổng công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chính sách lương thưởng: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Tổng công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Tổng công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho cán bộ, nhân viên theo năng lực, mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty.
- Chính sách phúc lợi: Tổng công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: không có khoản đầu tư lớn nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH so với KH 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	65	29.61	46%

2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0.55	0.056	10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0.44	0.041	9%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4	1.23	31%

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH so với KH 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	35	43.18	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0.35	0.294	84%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0.28	0.160	57%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2.5	0.639	26%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023 Đơn vị tính: đồng	Năm 2024 Đơn vị tính: đồng	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	802,382,411,001	842,659,798,622	5.0%
Doanh thu thuần	175,757,037,187	169,158,268,936	-3.8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-8,102,131,258	8,339,996,473	-202.9%
Lợi nhuận khác	-127,576,350,797	-2,674,835,352	-97.9%
Lợi nhuận trước thuế	-135,678,482,055	5,665,161,121	-104.2%
Lợi nhuận sau thuế	-137,483,531,055	1,456,082,306	-101.1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-55.0%	0.6%	-101.1%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	84.39%	87.25%	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	20.51%	20.15%	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1.2	1.1	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	-6.5	-8.1	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0.2	0.2	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.2	0.2	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0.78	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.96	-0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0.17	0.00	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.05	0.05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 25.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng hạn chế: Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ phần (cổ phần phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	22,299,315	89.2%
1	Cổ đông tổ chức	8,889,927	35.56%
2	Cổ đông cá nhân	13,409,388	53.64%
II	Cổ đông nước ngoài	2,700,685	10.8%
1	Cổ đông tổ chức	2,549,828	10.2%
2	Cổ đông cá nhân	150,857	0.6%
Tổng cộng (I+II)		25,000,000	100%
1	Cổ đông nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	7,250,000	29%
2	Cổ đông khác	17,750,000	71%

❖ **Danh sách các cổ đông lớn:**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	18, Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	7,250,000	29%
2	Technip ennergies (M) SDN.BHD	Level 15, Merana Technip Energies, 38 Jalan Inai, Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan	2,500,000	10%
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng	484/5B Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	1,560,000	6.24%
4	Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ Ulatech	1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	1,623,600	6.4944%

(Các thông tin về cơ cấu cổ đông và cổ phần sở hữu trên theo danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt đến ngày 09/12/2024)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 01/10/2005: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình CTCP với vốn điều lệ là 25.000.000.000 tỷ đồng.
- Tháng 12/2007: Tăng vốn điều lệ lên 34.520.000.000 đồng.

- Ngày 02/01/2008: Ngày đầu tiên cổ phiếu giao dịch trên sàn HNX.
- Tháng 05/2008: Tăng vốn điều lệ lên 35.000.000.000 đồng.
- Tháng 08/2009: Tăng vốn điều lệ lên 80.000.000.000 đồng.
- Năm 2010: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN ra quyết định cơ cấu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Thiết kế Dầu khí thành Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.
- Tháng 05/2011: Tăng vốn điều lệ lên 180.000.000.000 đồng.
- Năm 2011: PVE hoàn thành việc cơ cấu và chính thức chuyển qua mô hình Tổng công ty với tên gọi mới TCT Tư vấn Thiết kế Dầu khí.
- Tháng 01/2012: Tăng vốn điều lệ lên 250.000.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư và thiết kế dầu khí nên không có rác thải ảnh hưởng tới môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư và thiết kế dầu khí nên không dự trữ nguyên liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

PVE sử dụng 100% điện mua của EVN, hạn chế tối đa sản xuất vào các khung giờ cao điểm để tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí.

6.4. Tiêu thụ nước:

PVE tiêu thụ nước không đáng kể do trong quá trình sản xuất không sử dụng nước cho máy móc.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2024 là 193 lao động.
- Mức lương trung bình: 23.300.000 đồng/lao động/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Đảm bảo đầy đủ. Công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ luôn được Tổng công ty quan tâm thực hiện, phổ biến, tuyên truyền, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho người lao động nhằm nâng cao nhận thức về an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ. Trong năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời các chế độ Bảo hiểm Y tế cho người lao động, nhưng vẫn còn nợ đóng tiền bảo hiểm xã hội, chỉ thu xếp được nguồn tiền đóng từng phần bảo hiểm xã hội cho người lao động đến tuổi nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng để giải quyết các chế độ chính sách.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 14080 giờ, cụ thể:

- + Lãnh đạo: 48 giờ (2 người)
- + Cán bộ - nhân viên: 9472 giờ (66 người)
- + Công nhân: 4560 giờ (192 người)

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổng công ty đã tổ chức và cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo cho khoảng 260 lượt người với kinh phí là 458.550.000 đồng, không hoàn thành kế hoạch đề ra, nguyên nhân chính do tình hình nhân sự không ổn định, đồng thời khối lượng công việc thực hiện dự án tăng cao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty nâng cao tinh thần tham gia các hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với xã hội – cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Tổng Công ty thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật về thị trường vốn xanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Hợp nhất toàn Tổng công ty không hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, doanh thu đạt 89% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 87% so với kế hoạch.
- Công ty mẹ hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, doanh thu đạt 101% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 100% so với kế hoạch.
- Nguyên nhân kết quả xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty không đạt kế hoạch, chủ yếu do các công ty con PVE-PMC và PVE-SC thiếu nguồn công việc, thiếu hụt trầm trọng về nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Khảo sát, kiểm định, Tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát dẫn đến không đạt kế hoạch.

1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Đã triển khai tích cực công tác phát triển thị trường ra ngoài ngành và đã tham gia vào dự án lớn ngoài ngành.
- Cải thiện tình trạng chậm lương người lao động, ổn định tinh thần và năng suất làm việc của người lao động.
- Đã thực hiện công tác thuê/ mua trang thiết bị/phần mềm cơ bản đáp ứng đủ năng lực thực hiện các dự án, bao gồm các trang thiết bị/phần mềm chuyên dụng, đảm bảo đáp ứng chất lượng, tiến độ các dự án.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản tăng 2.7% chủ yếu từ việc tăng khoản phải thu (tăng 5.4%), nhưng đồng thời tiền và các khoản tương đương tiền lại giảm (giảm 59%). Các khoản nợ quá hạn đã trích dự phòng, chủ yếu là từ các dự án cũ của các năm trước đây nên không ảnh hưởng lắm đến hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại. Tuy nhiên, các khoản nợ khó đòi này lại ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả biến động không đáng kể. Tuy nhiên, các khoản nợ vay và lãi phải trả chiếm tỷ trọng khá lớn (53% tổng nợ phải trả), phải trả khác hàng (chiếm tỷ trọng 19.6%), phải trả thuế (chiếm tỷ trọng 6.5%). Điều này tạo áp lực lớn lên dòng vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.

Các khoản nợ đa số đều là nợ quá hạn. Riêng lãi vay phải trả ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của đơn vị. Lý do, khoản này không được xem là chi phí hợp lý (một phần, theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP của Bộ tài chính) khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi đó, dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị đang chịu khó khăn (lỗ lũy kế kéo dài) nhưng vẫn phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về hệ thống quy trình quản lý và quy trình thực hiện công việc: đang trong giai đoạn cập nhật, hoàn thiện lại toàn bộ hệ thống quy trình của các Ban chức năng và Trung tâm Tư vấn Thiết kế để đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ mới; với tình hình hoạt động thực tế và tuân thủ các quy định hiện hành.

Về công tác chuyển đổi số: đã mời nhà thầu cung cấp giải pháp đến khảo sát hiện trạng hệ thống quy trình làm việc của PVE, nắm bắt về mục đích/yêu cầu của PVE về việc chuyển đổi số. Các bên đã thỏa thuận về phạm vi công việc và mục tiêu từng giai đoạn để nhà cung cấp đưa ra giải pháp phù hợp. Do nguồn tài chính của PVE còn hạn hẹp nên công tác chuyển đổi số và đầu tư trang thiết bị văn phòng của PVE sẽ thực hiện trong năm 2025.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch phát triển trong năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
I	Hợp nhất toàn Tổng công ty		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,18
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,54
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,30
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	15,54
II	Công ty mẹ PVE		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	127,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,32
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,32
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12,00

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Với các nội dung ngoại trừ trên BCTC riêng:

- Đối với các mục từ 1.1 đến 1.2, do tình hình thực tế của đơn vị đến 08/01/2025 mới tổ chức được Đại hội cổ đông bất thường để thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC, cũng như đến 12/02/2025 mới lựa chọn được đơn vị kiểm toán và tiến hành ký hợp đồng, nên không thể tiến hành các mục trên theo đúng thời gian.
- Đối với mục 1.3, trong khoảng đầu năm 2025 Công ty cũng đã thu hồi tốt các khoản công nợ phải thu phát sinh, ngoại trừ các khoản đã lập dự phòng phải thu khó đòi.
- Đối với mục 1.4, vụ kiện liên quan dự án dự án tổ hợp lọc hóa dầu Rapid tại Malaysia: đã có phán quyết từ Hội đồng Trọng tài (ICC) tuy nhiên do phán quyết không đề cập phân chia giá trị cụ thể cho các bên liên quan (hợp đồng thi công có phân chia phạm vi công việc giữa các thành viên tham gia thực hiện dự án). Bên đối tác cũng đã đưa vụ việc ra tòa án TPHCM, hiện tòa án TPHCM cũng đang trong quá trình thụ lý, xem xét các nội dung trình bày của các bên liên quan. Vì vậy, chúng tôi cũng không có đủ thông tin khách quan để xác định hiện trạng các khoản ghi nhận sẽ có kết quả cuối cùng cho các bên ra sao. Nên chúng tôi chỉ đánh giá về khả năng thu hồi công nợ liên quan đến đơn vị thành viên Petrovietnam Engineering (Malaysia) Sdn. Bhd là khó đòi và tiến hành trích dự phòng khoản liên quan này.
- Đối với mục 1.5 và 1.6, vấn đề hoạt động liên tục: do chúng tôi là đơn vị hoạt động dựa trên nòng cốt là cán bộ công nhân viên, là các kỹ sư trình độ chuyên môn cao, thực hiện các công trình có hàm lượng chất xám cao, chúng tôi tin rằng, giữ được lực lượng lao động hiện tại là đơn vị còn có khả năng phục hồi. Điều này cũng đã thể hiện trong khoảng thời gian vừa qua, chúng tôi vẫn duy trì được công việc, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
- Các ý kiến đã nêu của đơn vị kiểm toán đều dựa theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành, việc ngoại trừ của kiểm toán viên là hợp lý và chúng tôi phải chấp nhận. Trước đây, Công ty xác định các nội dung trên có thể được xử lý sớm trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, thực tế đến hiện nay, các vấn đề trên vẫn vướng mắc chưa thể giải quyết xong liên quan đến các thủ tục quyết toán dự án tranh chấp cũng như pháp lý liên quan đến vụ kiện. Công ty nhận thấy khó có thể giải quyết tất cả các vấn đề đã nêu trong thời gian ngắn nên đồng ý với ý kiến ngoại trừ, đồng thời trích lập các khoản dự phòng liên quan đến các dự án chưa thể xử lý, thỏa thuận sớm với các đối tác.

5.2. Về lợi nhuận sau thuế thay đổi trên 10% so với năm trước đó:

Năm 2024, lợi nhuận thay đổi so với năm trước chủ yếu do Công ty đã tối ưu được chi phí sản xuất kinh doanh (giá vốn giảm so với cùng kỳ), đồng thời đã giảm được chi phí quản lý so với năm trước, dù chi phí tài chính cao do ảnh hưởng của việc ghi nhận khoản nợ vay bắt buộc từ năm 2023.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Tổng công ty chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên luôn đặt mục tiêu giảm thiểu sự tác động xấu đến môi trường cũng như nâng cao tinh thần sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn năng lượng như điện, nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý, Tổng công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc nhân sự. Mặt khác, Tổng công ty thường xuyên có chương trình hỗ trợ đào tạo chuyên môn để người lao động nâng cao và phát triển nghiệp vụ.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty luôn nâng cao tinh thần tham gia các hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với xã hội – cộng đồng. Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động từ thiện vì cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Tổng công ty đã nghiêm túc thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội thông qua việc duy trì các hoạt động vận hành tiết kiệm, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Công ty chủ động áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và khuyến khích nhân viên thực hành lối sống xanh trong môi trường làm việc.

Tổng công ty tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhân văn, khuyến khích tinh thần chia sẻ, hợp tác và phát triển bền vững. Các chính sách phúc lợi, đào tạo và phát triển nghề nghiệp được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao năng lực chuyên môn và gắn bó lâu dài với tổ chức. Đây sẽ tiếp tục là một trong những ưu tiên trong chiến lược phát triển dài hạn của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, công ty đã đạt được những kết quả tích cực về doanh thu, lợi nhuận, duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định và đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Ban Giám đốc cũng đã thực hiện tốt vai trò điều hành, phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận, kịp thời ứng phó với rủi ro và đưa ra các quyết sách phù hợp với tình hình thực tế. Các hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức kinh doanh và báo cáo minh bạch cũng được thực hiện nghiêm túc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng phát triển công ty theo hướng tăng trưởng bền vững, chú trọng vào ba trụ cột: hiệu quả tài chính, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác chiến lược nhằm mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hội đồng quản trị cũng sẽ tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, đảm bảo rằng các mục tiêu chiến lược được triển khai đúng tiến độ và phù hợp với lợi ích của cổ đông. Bên cạnh đó, công tác quản trị công ty sẽ tiếp tục được hoàn thiện theo thông lệ tốt, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp minh bạch, chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 09/12/2024	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	15.025	0,060%
2	Đỗ Văn Thanh	Thành viên HĐQT	114.199	0,457%
3	Đinh Văn Dĩnh	Thành viên HĐQT	10.000	0,040%
4	Lê Thái Thanh	Thành viên HĐQT Thành viên độc lập	0	0,000%

		Thành viên không điều hành		
5	Fong Nyuk Loon	Thành viên HĐQT Thành viên không điều hành	0	0,000%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT triển khai hoạt động thông qua việc ban hành Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết.

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp, thông qua 12 Nghị quyết, quyết định để triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chi tiết về các Nghị quyết đã được thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	17/NQ-HĐQT	24/04/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
2	01/NQ-HĐQT	17/05/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng “Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật để quản lý, xem xét và cập nhật Vendor Data Lô 09-2/09 thuộc Đơn hàng 36.VNC-0001/24 & 36.VNC-0001A/24” ký với người liên quan
3	02/NQ-HĐQT	17/05/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng “Thuê dịch vụ tư vấn thiết kế Hệ thống đồng hồ đo (Custody meter) xuất bán LPG theo MOC-52-22-177 theo đơn hàng số 126/1100002334/ĐH-NCPT” ký với người liên quan
4	03/NQ-HĐQT	29/05/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng “Thiết kế, mua sắm, thi công xây lắp và chạy thử công trình (EPC) thuộc dự án Dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4” ký với người liên quan
5	04/NQ-HĐQT	30/05/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng “Thuê dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật thực hiện hạng mục Thiết kế thi công và giám sát tác giả thi công rải các tuyến ống ngầm 12 inch” số 36.VNC-0003/24/HSMT ký với người liên quan
6	05/NQ-HĐQT	24/06/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng tư vấn “Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho dự án Hợp tác gia công

			sản xuất sợi POY cho đến thành phẩm DTY từ nguyên liệu PET chip trên Line 51” thuộc dự án nhà máy sản xuất xơ sợi tổng hợp Polyester Đình Vũ số 20/2024/PVE-TVE&VNPOLY/FS ký với người liên quan
7	06/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng nguyên tắc “Thuê nhân lực thực hiện dịch vụ kỹ thuật hạng mục thiết kế chi tiết dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn (Part 2) gói thầu số SWG-PTSCL18-PM-0006” ký với người liên quan
8	07/NQ-HĐQT	28/06/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng “Cung cấp dịch vụ thiết kế chi tiết và lập dự toán cho các hạng mục cải hoán” ký với người liên quan
9	08/NQ-HĐQT	05/09/2024	Chấp thuận phương hướng xử lý liên quan đến tranh chấp ICC
10	09/NQ-HĐQT	01/10/2024	Chấp thuận việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP
11	10/NQ-HĐQT	14/10/2024	Thông qua nội dung chính của hợp đồng “Dịch vụ kiểm tra đánh giá để đưa ra giải pháp khắc phục đường ống và kết cấu bị rung lắc xô lệch theo đơn hàng số 24/PVFCCo/CUVTTB-PVE/D_DV” ký với người liên quan
12	11/QĐ-HĐQT	26/12/2024	Cử thành viên Hội đồng quản trị đi công tác

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trong năm 2024, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã duy trì sự hiện diện trong Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, do một số điều kiện khách quan, mức độ tham gia vào các hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị vẫn còn hạn chế. Hội đồng quản trị ghi nhận vai trò độc lập và sự hiện diện của thành viên như một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch, khách quan trong quản trị công ty, đồng thời kỳ vọng sự tham gia tích cực hơn trong các hoạt động của Hội đồng quản trị trong thời gian tới nhằm góp phần nâng cao hiệu quả chung trong công tác điều hành và giám sát.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Tổng công ty không nhận được thông tin từ các thành viên Hội đồng quản trị về việc có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hay không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 09/12/2024	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Học Hải	Trưởng Ban kiểm soát	41.807	0,167%
2	Đỗ Mạnh Hào	Kiểm soát viên	0	0,000%
3	Trần Thị Hạnh Thực	Kiểm soát viên	63	0,000252%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 01 cuộc họp vào ngày 22/05/2024 xem xét văn bản yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của người được ủy quyền đại diện phần vốn của PVN tại công ty. Ban kiểm soát đã có văn bản phản hồi ngày 02/10/2024 gửi người đại diện theo ủy quyền của PVN và Hội đồng quản trị công ty về yêu cầu triệu tập họp, theo đó Ban kiểm soát yêu cầu HĐQT của công ty giải quyết các vấn đề nội bộ và triệu tập họp ĐHĐCĐ do Ban kiểm soát không có đủ thông tin, dữ liệu, nguồn lực để triệu tập họp ĐHĐCĐ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2024, tiền lương của ông Ngô Ngọc Thường – Tổng giám đốc là 909.811.045 đồng. Các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên chưa nhận thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Năm 2024, Tổng công ty không nhận được công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch hoặc khi có thay đổi sở hữu đối với cổ phiếu của công ty của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Các hợp đồng đã ký kết với người liên quan:

STT	Hợp đồng
1	Hợp đồng “Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật để quản lý, xem xét và cập nhật Vendor Data Lô 09-2/09 thuộc Đơn hàng 36.VNC-0001/24 & 36.VNC-0001A/24” ký với Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro
2	Hợp đồng “Thuê dịch vụ tư vấn thiết kế Hệ thống đồng hồ đo (Custody meter) xuất bán LPG theo MOC-52-22-177 theo đơn hàng số 126/1100002334/ĐH-NCPT” ký với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn
3	Hợp đồng “Thiết kế, mua sắm, thi công xây lắp và chạy thử công trình (EPC) thuộc dự án Dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4” ký với Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí
4	Hợp đồng “Thuê dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật thực hiện hạng mục Thiết kế thi công và giám sát tác giả thi công rải các tuyến ống ngầm 12 inch” số 36.VNC-0003/24/HSMT ký với Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro
5	Hợp đồng tư vấn “Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho dự án Hợp tác gia công sản xuất sợi POY cho đến thành phẩm DTY từ nguyên liệu PET chip trên Line 51” thuộc dự án nhà máy sản xuất xơ sợi tổng hợp Polyester Đình Vũ số 20/2024/PVE-TVE&VNPOLY/FS ký với Công ty cổ phần Hóa Dầu và Xơ Sợi Việt Nam
6	Hợp đồng nguyên tắc “Thuê nhân lực thực hiện dịch vụ kỹ thuật hạng mục thiết kế chi tiết dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn (Part 2) gói thầu số SWG-PTSCL18-PM-0006” ký với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
7	Hợp đồng “Cung cấp dịch vụ thiết kế chi tiết và lập dự toán cho các hạng mục cải hoán” ký với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
8	Hợp đồng “Dịch vụ kiểm tra đánh giá để đưa ra giải pháp khắc phục đường ống và kết cấu bị rung lắc xô lệch theo đơn hàng số 24/PVFCCo/CUVTTB-PVE/D_DV” ký với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2024, công ty luôn nỗ lực tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan, đồng thời không ngừng nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan, công ty ghi nhận vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng đầy đủ kỳ vọng của cổ đông và chuẩn mực quản trị tốt.

Công ty tiến hành kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, bao gồm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhằm đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển trong giai đoạn mới. Sự thay đổi đồng loạt

này đã tác động đến tính ổn định và liên tục trong công tác điều hành ở một số thời điểm. Bên cạnh đó, công ty đang hoàn thiện đội ngũ nhân sự nhằm bảo đảm tính ổn định và tính liên tục trong điều hành; đẩy mạnh đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực quản lý cấp trung và xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa; tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị và tổ chức họp nhằm đảm bảo hiệu quả trong mọi hoàn cảnh; triển khai công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của các cấp quản lý theo thông lệ tốt, làm cơ sở cho việc cải thiện hiệu quả điều hành và tăng tính minh bạch.

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự minh bạch, chuyên nghiệp và trách nhiệm trong mọi hoạt động, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông và các bên liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Được đính kèm bên dưới bản Báo cáo thường niên này. Đồng thời, Báo cáo tài chính của công ty mẹ được công bố tại trang web <https://pve.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT PVE
- BKS PVE
- Ban TGĐ
- Ban TCHC, Ban KTHĐ, Ban TCKT
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Ngô Ngọc Thương